

Bản án số:37/2020/HNGĐ-ST

Ngày 11/9/2020

"V/v: Tranh chấp ly hôn "

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Hữu Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dư và ông Vũ Đức Bính

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Doan, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/6/2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐST - HNGĐ ngày 05/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Thái Đ, sinh năm 1996; ĐKKH và chỗ ở: Xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1996; ĐKKH và chỗ ở: Xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn xin ly hôn ngày 08/6/2020 được bổ sung tại bản tự khai ngày 09/6/2020 nguyên đơn anh Phạm Thái Đ trình bày: Anh và chị Phạm Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình ngày 15/01/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được 6 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp vì trước đó giữa anh và chị H có thời gian tìm hiểu rất ngắn đã tiến tới kết hôn vì vậy, trong cuộc sống vợ chồng không thực sự hiểu rõ về nhau dẫn đến xô xát, cãi vã lẫn nhau, mặc dù đã được gia đình khuyên nhủ nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện mà ngày càng căng thẳng hơn. Do vậy, anh và chị H đã ly thân nhau từ tháng 5/2019 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống chung nữa. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, vợ chồng ly thân đã lâu tình cảm không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H để ổn định cuộc sống.

Về con cái và tài sản: Anh xác định giữa anh và chị H không có con chung, không có tài sản chung. Khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong vụ án chị Phạm Thị H, có ĐKKHKT tại: Xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện K đã giao Thông báo thụ lý vụ án, giao các tài liệu, chứng cứ theo đề nghị của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của BLTTDS cho chị H. Mặc dù chị H đang có mặt tại nhà bố mẹ đẻ ở xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, đã nhận được thông báo và nhận các văn bản tố tụng, biết rõ việc TAND huyện K đang giải quyết vụ án ly hôn giữa anh Đ với chị, nhưng chị H không hợp tác, vì vậy Tòa án đã phối hợp với gia đình là ông Phạm Hà B là bố đẻ của chị H để vận động thuyết phục, kết hợp với việc giao các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên chị H vẫn không đến Tòa án làm việc; không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K qua bài phát biểu tại phiên tòa thể hiện Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành theo quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật, đồng thời đề xuất việc giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, đề xuất xử ly hôn giữa anh Phạm Thái Đ với chị Phạm Thị H.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[ 1 ] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thái Đ và chị Phạm Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K ngày 15/01/2018 là nơi cả hai vợ chồng có đăng ký hộ khẩu thường trú. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Theo anh Đ thì nguyên nhân do anh, chị có thời gian tìm hiểu rất ngắn đã tiến tới kết hôn nên tính tình không hợp, không hiểu rõ về nhau, vì vậy trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra xô xát, cãi vã lẫn nhau, mặc dù gia đình hai bên đã giúp đỡ khuyên giải nhưng mâu thuẫn không được cải thiện mà ngày càng trở lên trầm trọng; vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 5 năm 2019 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với chị H để ổn định cuộc sống. Về phía chị H mặc dù có mặt tại nơi đăng ký thường trú xóm 1, xã K, huyện K, đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng chị không có bản tự khai và từ chối hòa giải, có ý bỏ mặc, không quan tâm, không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Xác minh tình trạng hôn nhân của anh Đ và chị H qua bố đẻ của chị H là ông Phạm Hà B và qua UBND xã K là nơi anh Đ, chị H cư trú, ông Phạm Hà B và chính quyền địa phương xác nhận vợ chồng anh Đ, chị H xảy ra mâu thuẫn đã sống ly thân từ hơn một năm nay và do chị H không muốn gặp mặt anh Đ nên thông qua bố đẻ là ông Phạm Hà B, chị thể hiện ý kiến nội dung xác nhận giữa chị và anh Đ không còn tình cảm với nhau, chị nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng được ly hôn.

Từ những căn cứ đó Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng giữa anh Đ và chị H đã có thời gian dài sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau; mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không còn khả năng đoàn

tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ đối với chị H là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[ 2 ] Về con cái và tài sản: Anh Đ xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết; còn chị H không có ý kiến gì vì vậy, HĐXX không xem xét.

[ 3 ] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ Điều 144, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1/ Xử lý hôn giữa anh Phạm Thái Đ với chị Phạm Thị H.

2/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Thái Đ phải nộp 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2366 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Án xử sơ thẩm công khai, anh Được và chị Hảo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Hữu Mạnh**